

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh về quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Tam Đường và cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Tam Đường**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/NĐ-CP ngày 18/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/04/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh về chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng và danh mục các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất phát sinh năm 2023 trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 659/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Tam Đường; số 2993/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Tam Đường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2233/TTr-STNMT ngày 18/8/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh về quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Tam Đường và cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Tam Đường đối với 07 công trình, dự án, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh về quy mô, địa điểm tăng diện tích đối với 02 công trình, dự án.
2. Điều chỉnh tăng về số lượng dự án, công trình đối với 05 công trình, dự án.  
(*Có biểu chi tiết vị trí, địa điểm, diện tích cụ thể của từng công trình, dự án kèm theo*).

**Điều 2.** Giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị

1. Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường
  - a) Tổ chức công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định hiện hành.
  - b) Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo đúng thẩm quyền.
2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm hướng dẫn các Nhà đầu tư về trình tự thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng, trồng rừng thay thế (nếu có) và các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
3. Sở Tài nguyên và Môi trường
  - a) Hướng dẫn các chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ pháp lý về lĩnh vực tài nguyên và môi trường đảm bảo theo quy định.
  - b) Tham mưu thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.
4. Chủ đầu tư các công trình, dự án có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục pháp lý về đầu tư, đất đai, môi trường và các lĩnh vực khác có liên quan theo quy định trước khi thực hiện dự án; chỉ được phép thực hiện công trình, dự án sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là một phần của Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Tam Đường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: V1, V3, CB;
- Lưu: VT, Kt4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hà Trọng Hải**

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐIỀU CHỈNH VỀ QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM VÀ SỐ LƯỢNG DỰ ÁN,  
CÔNG TRÌNH TRONG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT THỜI KỲ 2021-2030 CỦA HUYỆN TAM ĐƯỜNG  
VÀ CẬP NHẬT VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023 CỦA HUYỆN TAM ĐƯỜNG**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Tên dự án hoặc nhu cầu sử dụng đất	Địa điểm thực hiện	Loại đất theo hiện trạng	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt		Diện tích sau điều chỉnh, bổ sung		Căn cứ pháp lý	Lý do
				Diện tích (ha)	Loại đất	Diện tích (ha)	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<b>I Điều chỉnh về quy mô, địa điểm tăng diện tích</b>									
1	Hồ chứa nước Giang Ma, tỉnh Lai Châu	Xã Bình Lư, Bản Hôn và Thị trấn Tam Đường	Đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 20,37 ha, đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) 1,84 ha, đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 21,15 ha, đất trồng cây lâu năm (CLN) 5,94 ha, đất nuôi trồng thủy sản (NTS) 1,22 ha, đất ở tại nông thôn (ONT) 0,16 ha, đất giao thông (DGT) 0,81 ha, đất sông suối (SON) 1,64 ha, đất thủy lợi (DTL) 0,51 ha, đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 0,29 ha, đất bằng chưa sử dụng (BCS) 0,04 ha, đất rừng sản xuất (RSX) 0,85 ha, đất xây dựng cơ sở văn hóa (DVH) 0,01 ha.	44,99	MNC	54,83	MNC	Nghị quyết của HĐND tỉnh số 26/NQ-HĐND ngày 13/7/2023	Điều chỉnh vị trí đập dâng lấy nước từ đập Nậm So lên vị trí đập dâng Thèn Pá (nâng cấp đập Thèn Pá), hướng tuyến ống cấp nước tưới để đảm bảo nhu cầu tưới cho toàn bộ diện tích đất nông nghiệp đã được quy hoạch và đảm bảo an toàn ổn định tuyến ống khi đưa vào vận hành cũng như phù hợp với giải pháp thi công công trình, bổ sung diện tích, vị trí bãi vật liệu để đảm bảo đủ trữ lượng, chất lượng đất đắp cho hạng mục đập đất.
2	Dự án khoáng sản sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Hua Bó, xã Bình Lư	Xã Bình Lư	Đất trồng lúa còn lại (LUK) 2,99 ha, đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) 0,21 ha, đất nuôi trồng thủy sản (NTS) 0,02 ha, đất nương trồng cây hàng năm khác (NHK) 0,08 ha, đất thủy lợi (DTL) 0,3 ha.	3,03	SKS	3,6	SKS	Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 03/01/2018 của UBND tỉnh; Quyết định số 1560/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 của UBND tỉnh Lai Châu	Điều chỉnh quy mô tăng 0,57 ha để làm khu vực mặt bằng sản công nghiệp, bãi tập kết khoáng sản đã khai thác, máy móc thiết bị, xây dựng nhà điều hành mỏ và các hạng mục phụ trợ

STT	Tên dự án hoặc nhu cầu sử dụng đất	Địa điểm thực hiện	Loại đất theo hiện trạng	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt		Diện tích sau điều chỉnh, bổ sung		Căn cứ pháp lý	Lý do
				Diện tích (ha)	Loại đất	Diện tích (ha)	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<b>II Điều chỉnh tăng về số lượng dự án, công trình</b>									
1	Đường Tả Lèng - Vùng Chè cổ	Xã Tả Lèng	Đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 1,79 ha, đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) 0,93 ha, đất thủy lợi (DTL) 0,07 ha, đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 0,72 ha, đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 1,35 ha, đất trồng cây lâu năm (CLN) 1,12 ha, đất nuôi trồng thủy sản (NTS) 0,46 ha, đất ở tại nông thôn (ONT) 0,53 ha, đất giao thông (DGT) 0,60 ha.			7,57	DGT	Nghị quyết của HĐND tỉnh số 26/NQ-HĐND ngày 13/7/2023	
2	Đường trục vùng chè Hương Phong - Hợp Nhất - Nà Khuy	Xã Bản Bo	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC) 0,01 ha, đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 0,78 ha, đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) 0,63 ha, đất thủy lợi (DTL) 0,02 ha, đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 1,38 ha, đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 1,26 ha, đất trồng cây lâu năm (CLN) 3,84 ha, đất nuôi trồng thủy sản (NTS) 0,04 ha, đất ở tại nông thôn (ONT) 0,10 ha, đất giao thông (DGT) 2,03 ha.			10,09	DGT	Nghị quyết của HĐND tỉnh số 26/NQ-HĐND ngày 13/7/2023	
3	Đường Hồ Thầu kết nối đường đi bộ lên đỉnh Pu Ta Leng	Xã Hồ Thầu	Đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 0,87 ha, đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) 0,30 ha, đất thủy lợi (DTL) 0,03 ha, đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 0,36 ha, đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 1,10 ha, đất trồng cây lâu năm (CLN) 0,10 ha, đất nuôi trồng thủy sản (NTS) 0,20 ha, đất ở tại nông thôn (ONT) 0,40 ha, đất giao thông (DGT) 0,85 ha, đất sông suối (SON) 0,13 ha.			4,34	DGT	Nghị quyết của HĐND tỉnh số 26/NQ-HĐND ngày 13/7/2023	

STT	Tên dự án hoặc nhu cầu sử dụng đất	Địa điểm thực hiện	Loại đất theo hiện trạng	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt		Diện tích sau điều chỉnh, bổ sung		Căn cứ pháp lý	Lý do
				Diện tích (ha)	Loại đất	Diện tích (ha)	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4	Đường trục vùng chè Nậm Phát - Nà Can	Xã Bản Bo	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC) 0,07 ha, đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 2,44 ha, đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) 0,82 ha, đất thủy lợi (DTL) 0,05 ha, đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 1,23 ha, đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 3,64 ha, đất trồng cây lâu năm (CLN) 5,14 ha, đất nuôi trồng thủy sản (NTS) 0,67 ha, đất ở tại nông thôn (ONT) 0,64 ha, đất giao thông (DGT) 2,78 ha, đất xây dựng cơ sở văn hóa (DVH) 0,02 ha.			17,5	DGT	Nghị quyết của HĐND tỉnh số 26/NQ-HĐND ngày 13/7/2023	
5	Dự án Trồng và phát triển dược liệu kết hợp du lịch nghỉ dưỡng tại xã Khun Há, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu	Xã Khun Há	Đất rừng phòng hộ (RPH) 12,45 ha			12,45	8,7 (RSX); 3,75 (CLN).	Công văn số 4111/UBND-TH ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh về việc chấp thuận nghiên cứu, khảo sát lập dự án	